

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 11 - 9 - 2023.

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Hường.

Bà Nguyễn Thị Minh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện trú tại: Đội 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Ngô Văn V, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H, anh V có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Văn V ngày 07 tháng 11 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V

chơi bời, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm. Chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Mỹ H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017 và Ngô Gia B, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2020. Hiện nay hai con chung đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 28 tháng 8 năm 2023, anh Ngô Văn V trình bày: Về tình cảm: anh đồng ý ly hôn. Về con chung: anh đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung Ngô Mỹ H sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017, Ngô Gia B sinh ngày 29 tháng 02 năm 2020 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 8 năm 2023, ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T (là bố mẹ đẻ anh V) trình bày:

Anh Ngô Văn V kết hôn với chị Đinh Thị H ngày 07 tháng 11 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình ông bà. Tháng 4 năm 2022, chị H đi lao động nước ngoài đến tháng 3 năm 2023 chị về nước, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Tháng 4 năm 2023 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại đội 2, xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định sinh sống.

Nay chị H có đơn xin ly hôn, ông bà có quan điểm: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Mỹ H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017 và Ngô Gia B, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2020. Từ khi sinh ra đến ngày 03 tháng 6 năm 2023, hai cháu ở với ông bà và anh V, do ông bà chăm sóc nuôi dưỡng. Tháng 6 năm 2023, chị H đón các cháu về ông bà ngoại sinh sống, anh V vẫn gửi tiền cho chị H nuôi con. Nay anh chị ly hôn, ông bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu Ngô Mỹ H, Ngô Gia B và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa: Chị H, anh V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày: Về tình cảm: Anh chị đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh V, chị H đều đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70; 71 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy hôn nhân giữa chị H anh V đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 55 và

Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị H.

Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Ngô Văn V đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Đề nghị HĐXX giao chị Đinh Thị H nuôi dưỡng con chung Ngô Gia B, sinh ngày 29 tháng 02 năm. Giao anh Ngô Văn V nuôi dưỡng con chung Ngô Mỹ H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Đinh Thị H và anh Ngô Văn V kết hôn ngày 07 tháng 11 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận. Năm 2022 chị H đi lao động ở nước ngoài, đến tháng 3 năm 2023 chị về nước, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị đã đưa hai con về nhà bố mẹ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống với nhau được nữa, chị xin ly hôn với anh V.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng không thể quay về chung sống với nhau được nữa. Chị H có đơn xin ly hôn, anh V đồng ý ly hôn. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Mỹ H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017 và Ngô Gia B, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2020. Hiện nay con chung đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H, anh V đều đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung, HĐXX xét thấy: Hiện nay con chung của anh chị đều còn nhỏ, hiện đang ở với chị H. Anh chị đều đang ở chung với gia đình, đều có nguyện vọng muốn nuôi con chung. Để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng và ổn định học tập đối với 02 con chung, HĐXX thấy cần giao cháu Ngô Gia B, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2020 cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Mỹ H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017 cho anh Ngô Văn V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị Đinh Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Ngô Văn V.

2. Về con chung:

Giao chị Đinh Thị H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Ngô Gia B, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2020.

Giao anh Ngô Văn V có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Ngô Mỹ H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017.

Anh V có quyền yêu cầu chị H giao con Ngô Mỹ H cho anh nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002313 ngày 03/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí chị H phải nộp. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Ngô Văn V, chị Đinh Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11- 9 - 2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng